Bản đồ cảnh báo nguy cơ lũ lụt/ sạt lở đất thành phố Maebashi (Khu vực phía Bắc)

◆Nơi sơ tán chỉ định

Tên khu vực	Số	Tên cơ sở	Độ sâu ngập nước dự tính	Vị trí	Động đất	Lũ lụt	Sạt lở đất	Tọa độ
Ogo	1	Trường tiểu học Takikubo	-	185-1 Takikubomachi	●	※	※	F-7
	2	Phân hiệu Kanamaru của trường tiểu học Takikubo	-	136-1 Higashikanamarumachi	●	※	※	F-6
Miyagi	3	Trường tiểu học Miyagi	-	1507-1 Hanageishimachi	●	※	※	H-7
	4	Trường trung học cơ sở Miyagi	-	1564-1 Hanageishimachi	●	※	※	H-7
	5	Nhà văn hóa cộng đồng Miyagi	-	1711-8 Hanageishimachi	※	●	●	H-7
Kasukawa	6	Trường tiểu học Tsukida	-	273-1 Kasukawamachi Tsukida	●	※	※	K-7
Fujimi	7	Trường tiểu học Hara	-	1933-1 Fujimimachi Haranogo	●	※	※	C-7
	8	Trường tiểu học Tokizawa	-	3164-1 Fujimimachi Tokizawa	●	●	※	E-7
	9	Trường tiểu học Ishii	-	546-1 Fujimimachi Ishii	●	※	×	D-6
	10	Trường tiểu học Shirakawa	-	2425-63 Fujimimachi Kogure	●	※	※	E-5
	11	Ngôi nhà thiên niên thiêu niên Akagi	-	1-2 Fujimimachi Akagisan	※	※	●	H-1
	12	Ngôi nhà giao lưu thanh thiêu niên quốc gia Akagi	-	27 Fujimimachi Akagisan	※	※	※	F-5
	13	Trường trung học cơ sở Fujimi	-	954-1 Fujimimachi Tajima	●	※	※	D-6
	14	Nhà văn hóa cộng đồng Fujimi	-	866-1 Fujimimachi Tajima	※	●	●	D-6

Động đất: ● Mở cửa khi cường độ địa chấn từ 5+ độ trở lên. Lũ lụt: ● Mở cửa khi có lệnh sơ tán. x Nơi sơ tán không được mở vì nằm trong khu vực được ước đoán xảy ra lũ lụt, *Phần đoán việc mở cửa tùy theo tình hình. *Phần đoán việc mở cửa tùy theo tình hình. Sạt lở đất: ● Mở cửa khi có lệnh sơ tán, x: Nơi sơ tán không được mở vì nằm trong khu vực có nguy cơ sạt lở đất, *Phần đoán việc mở cửa tùy theo tình hình.
Nơi sơ tán được chỉ định mở cửa sẽ được quyết định tùy theo tình hình, chúng tôi sẽ thông báo trên loa phát thanh hành chính phòng chống thiên tai, đài phòng chống thiên tai, e-mail cảnh báo khẩn cấp, chương trình phát sóng dữ liệu TV, v.v.

Thảm họa sạt lở đất

Ứng phó của thành phố Maebashi

Thành phố Maebashi

Xảy ra hoặc sắp xảy ra thảm họa sạt lở đất

[Cảnh báo cấp 5] Đảm bảo an toàn khẩn cấp

Đài Khí tượng địa phương Maebashi

Phát cảnh báo mưa lớn (thảm họa sạt lở đất) [Thông tin tương đương Cảnh báo cấp 5]

Đài Khí tượng địa phương Maebashi – Tỉnh. Gunma

Phát cảnh báo thảm họa sạt lở đất [Thông tin tương đương cảnh báo cấp 4]

[Cảnh báo cấp 4] Chỉ thị sơ tán

Bão đến gần

Dự báo mưa lớn trong đêm (Khả năng xảy ra thảm họa sạt lở đất vào ban đêm)

[Cảnh báo cấp 3] Sơ tán người cao tuổi, v.v. (Khi trời còn sáng)

Thông báo các khu vực phải sơ tán và các địa điểm sơ tán sẽ được mở của

Kiểm tra thông tin mới nhất trên loa phát thanh hành chính phòng chống thiên tai, đài phòng chống thiên tai, email cảnh báo khẩn cấp, chương trình phát sóng dữ liệu của TV, v.v.

Hành động của bạn

Phân loại	Tình trạng được dự đoán	Hành động sơ tán
Những người sống ở các khu vực có cảnh báo thảm họa sạt lở đất và các khu vực có cảnh báo đặc biệt về thảm họa sạt lở đất Những người sống ở khu vực có nguy cơ sạt lở đất (khu vực có nguy cơ lở bùn cát, khu vực có nguy cơ sạt lở mãi đốc, suối trên núi có nguy cơ lũ bùn đá)	Dự đoán đổ sập nhà, dòng chảy đất đá tràn vào nhà do xảy ra thảm họa sạt lở đất	Cần phải sơ tán ra khỏi chỗ đó sớm. Xin hãy sơ tán đến địa điểm sơ tán hoặc các nơi an toàn như nhà của người thân hoặc bạn bè. Nếu khó đi ra bên ngoài do mưa lớn, v.v., xin hãy sơ tán đến các phòng nằm cách xa vách đá và sườn dốc v.v., tránh xa cửa sổ.
Những người sống ở khu vực khác khu vực nói trên	Kể cả khi bạn đang không ở trong vùng có cảnh báo nguy cơ sạt lở đất thì vẫn có trường hợp sườn dốc có thể sập đổ hoặc phát sinh dòng chảy đất đá.	Tuyệt đối không được đến gần nơi có nguy cơ sạt lở đất. Xin hãy chú ý xem các thông tin liên quan đến thảm họa do thành phố Maebashi phát đi.

Chú giải: Khu vực có nguy cơ sạt lở đất

	Khu vực có cảnh báo đặc biệt về thảm họa sạt lở đất
	Khu vực có cảnh báo về thảm họa sạt lở đất

Chú giải: Vị trí có nguy cơ sạt lở đất

	Khu vực có nguy cơ dòng chảy đất đá.
	Vị trí có nguy cơ sập đổ sườn dốc
	Suối trên núi có nguy cơ dòng chảy đất đá

Chú giải: Độ sâu nước dự đoán trong trường hợp ngập lụt

	10,0 đến dưới 20,0m
	5,0 đến dưới 10,0m
	3,0 đến dưới 5,0m
	0,5 đến dưới 3,0m
	0,0 đến dưới 0,5m

Chú giải khu vực dự đoán bị lũ lụt do nước sông tràn chẳng hạn như sập nhà v.v.

Lũ lụt do nước sông tràn	Cần sơ tán ra khỏi chỗ đó sớm vì có nguy cơ phát sinh dòng lũ do vỡ đê đến mức làm sập các ngôi nhà gỗ v.v.	
Xói mòn bờ sông	Cần sơ tán ra khỏi chỗ đó sớm vì có nguy cơ xảy ra xói mòn bờ sông do vỡ đê đến mức như làm sập các ngôi nhà gỗ.	

Hãy quyết định từ trước "địa điểm sơ tán" cho trường hợp khẩn cấp

Khi xảy ra động đất ⇒

Khi xảy ra thảm họa do bão và lũ lụt ⇒

Nếu quyết định từ trước địa điểm sơ tán thì mọi người trong gia đình bạn sẽ gặp được nhau kể cả trong trường hợp không thể liên lạc bằng điện thoại v.v. khi xảy ra thảm họa.
Tùy thuộc vào loại thảm họa, hãy xác nhận từ trước việc sẽ sơ tán tới đâu, làm thế nào để đảm bảo an toàn.

"Sơ tán(Hinan)" là để "tránh (Hi)" sự "khó khăn (nan)". Những người đang ở nơi an toàn thì không cần phải di chuyển đến địa điểm sơ tán.

**Địa điểm sơ tán không chỉ có trường tiểu học, trung học cơ sở, Nhà văn hóa cộng đồng.
Hãy thử cân nhắc cả việc sơ tán đến các nơi an toàn khác như nhà của người thân hoặc bạn bè.**

◆Bảng danh sách sông cấp 1

Tên con sông	Mở rộng(m)
Sông Tone ※	21,800
Sông Takigawa	7,000
Kênh xả Takigawa	355
Sông Gouzu	1,500
Sông Hachiman	4,800
Sông Ushiike	3,150
Sông Someya	3,500
Sông Hirose ※	7,800
Sông Hake	7,000
Sông Nira	4,330
Sông Shimizu	1,800
Sông Momonoki ※	17,328
Sông Tachibana	2,250
Sông Hokkezawa	7,000
Sông Komakasawa	8,530
Sông Ozeki	3,000
Sông Akagishirakawa ※	16,800
Sông Kannon	5,500
Sông Tatsunokuchi	9,000
Sông Fujisawa	11,800
Sông Terasawa	12,000
Sông Arato ※	23,237
Sông Oana	6,030
Sông Yoshimizawa	2,765
Sông Narusawa	2,750
Sông Miya	2,500
Sông Nomanji	4,000
Sông Kanzawa	14,100
Sông Konzoin	1,550
Sông Higashi Kanzawa	7,250
Sông Ishida	2,900
Sông Katsura	6,000
Kasukawa	15,700
Sông Yamabushi	4,800
Sông Usagi	4,150
Sông Numao	1,100
Sông Fuji	1,900
Sông Warabisawa-gawa	9,500

※ Sông được thông báo mực nước

Tiêu chuẩn độ sâu ngập nước

◆Danh sách hồ chứa nước dùng cho nông nghiệp trong điểm phòng chống thiên tai

Tên	Vị trí
Đầm Kamitsutsumi-numa	95 Katsusawamachi
Đầm Nishitsutsumi-numa	365 Kojinmeimachi
Đầm Ippongi-numa	2121 Kozakashimachi
Đầm Shiratori-numa	2199 Kozakashimachi
Đầm Ootsutsumi-numa	1238 Minemachi
Đầm Kurakane-numa	731-1 Ogikubomachi
Đầm Yachi-numa	978-1 Egimachi
Đầm Egishin-numa	1142 Egimachi
Đầm Tsutsumi-numa	484 Tsutsumimachi
Đầm Nakago-numa	803 Taguchimachi
Đầm Kamidainichi-numa	1839-1 Tomidamachi
Đầm Idoi-numa	68 Idoimachi
Đầm Yoshi-numa	479 Arakomachi
Đầm Arako-numa	1209 Arakomachi
Đầm Imai-numa	960 Imaimachi
Đầm Hakkou-numa	844-1 Shimo-oyamachi
Đầm Inuiyachi-numa	1877 Nishiomuromachi
Đầm Goryou-numa	1503-1 Higashiomuromachi
Đầm Terasawa-numa	842 Takikubomachi
Đầm Shinta-numa	1212 Motogimachi
Đầm Icchouda-numa	2794 Horikoshimachi
Đầm Nihonmatsu-numa	527 Horikoshimachi
Đầm Obiki-numa	1848-1 Horikoshimachi
Đầm Katsuyama-numa	291 Horikoshimachi
Đầm Sengan-numa	94 Kamioyamachi
Đầm Umenoki-numa	10 Ichinosekimachi
Đầm Isida-numa	881-1 Kashiwaguramachi
Đầm Kitagaito-numa	191 Babamachi
Hồ chứa nước Ozutsumi	5-2 Omaetamachi
Đầm Kubogaito-numa	189 Omaetamachi
Đầm Kamijuni-numa	1646 Omaetamachi
Đầm Sugahiro-numa	2622 Naegashimamachi
Đầm Nagamata-numa	631 Hanageishimachi
Hồ chứa nước Yamada	1899-1 Naegashimamachi
Hồ chứa nước Hara	1431 Naegashimamachi
Đầm Zenkaidou-numa	246 Kasukawamachi Onabuchi
Đầm Onabuchishin-numa	243-1 Kasukawamachi Onabuchi
Đầm Unagizutsumi-numa	1144 Kasukawamachi Onabuchi
Đầm Kanezuka-numa	1468 Kasukawamachi Onabuchi
Đầm Hongoushin-numa	14 Kasukawamachi Fukazu
Đầm Kashiranashi-numa	1569 Kasukawamachi Fukazu
Đầm Isenomori Kami-numa	166 Kasukawamachi Kamihigashi-Tanabo
Đầm Isenomori Shimo-numa	167 Kasukawamachi Kamihigashi-Tanabo
Đầm Nishitanaboue-numa	308-1 Kasukawamachi Nishitanabo
Đầm Nishitamabonaka-numa	306-1 Kasukawamachi Nishitanabo
Đầm Terago-numa	222 Kasukawamachi Naka
Đầm Gobettou-numa	461 Kasukawamachi Araya
Đầm Yaji-numa	310 Kasukawamachi Inasato
Đầm Daikouji-numa	354 Kasukawamachi Inasato
Hồ chứa nước Obayashi	4 Kasukawamachi Murosawa
Đầm Yoshi-numa	1371 Kasukawamachi Tsukida
Đầm Kumanoanaue-numa	186 Kasukawamachi Komigaito
Đầm Kumanoanashita-numa	187-1 Kasukawamachi Komigaito
Đầm Irita-numa	86 Kasukawamachi Komigaito
Đầm Higashi-numa	487 Kasukawamachi Komigaito

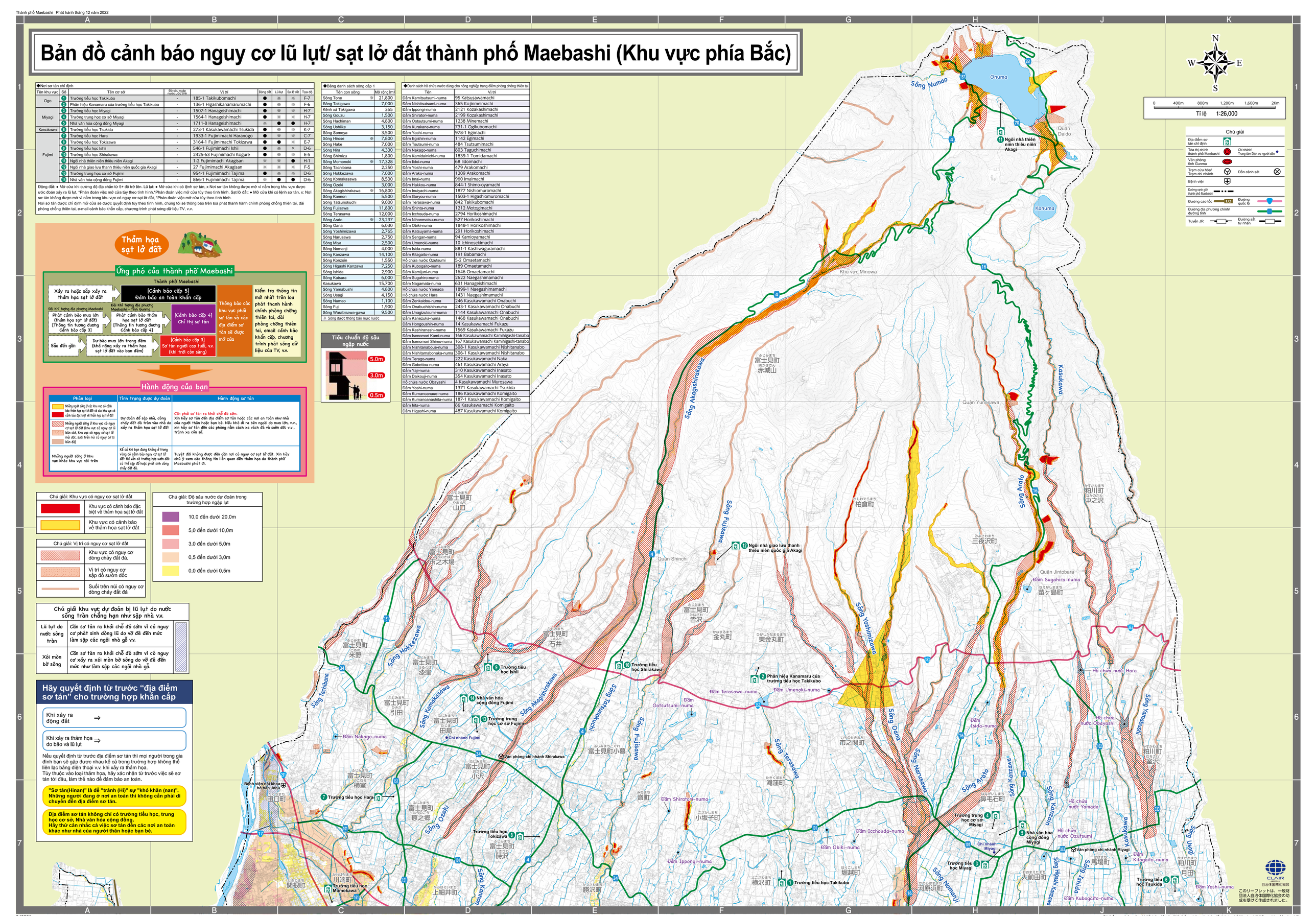

CLAIR 自治体国際化協会
このリーフレットは、一般財団法人自治体国際化協会の助成を受けて作成されました。

Có thể xem thông tin chi tiết bản đồ trên "Hệ thống thông tin bản đồ thành phố Maebashi" ("Searchizu Maebashi").